TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2023
Về tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Thành Nhân ;
Ông Phạm Hùng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 162/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L – sinh năm 1978

Địa chỉ: 02 đường T, Thôn P, xã D, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa. Bà L có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh K – sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa. Ông K vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Thị L trình bày:* Bà và ông Nguyễn Minh K tự nguyện chung sống với nhau năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Diên Khánh, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/3/2000. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng về sau, vợ chồng bà bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do không phù hợp cách sống, ông K thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên xúc phạm bà. Bà đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay bà và ông K không còn chung sống với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà L kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh K.

Về con chung: Bà và ông K có 02 con chung là Nguyễn Thúy K1 – sinh ngày 12/10/2000 và Nguyễn Duy M – sinh ngày 28/9/2004. Cháu K1 và cháu M đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Bà L xác định tự thỏa thuận. Nợ chung: Bà L xác định không có.

Bị đơn ông Nguyễn Minh K đang sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ông Nguyễn Minh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Minh K là vợ chồng. Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông K là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Minh K tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nhau, ông K thường nhậu, say xỉn không quan tâm đến đời sống vợ con, hay xúc phạm bà, đến nay không còn tình cảm và không còn chung sống với nhau. Vì vậy, bà L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh K. Bản thân ông K sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập đến Toà nhiều lần để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông K không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Bà Phạm Thị L xác định vợ chồng bà có 02 con chung là Nguyễn Thúy K1 – sinh ngày 12/10/2000 và Nguyễn Duy M – sinh ngày 28/9/2004. Cháu K1 và M đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: bà L xác định tự thỏa thuận nên không xét. Nợ chung: Bà L xác định không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị L phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình

- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Bà Phạm Thị L được ly hôn ông Nguyễn Minh K.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai số AA/2022/00000xx ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Minh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- UBND xã D, huyện Diên Khánh (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đức Thuận